

NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM SAU 5 NĂM GIA NHẬP WTO VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2012

GS.TS. VÕ THANH THU

*Giảng viên cao cấp
ĐHKT TP.HCM.*

1. Nhìn lại hoạt động ngoại thương của VN sau 5 năm gia nhập WTO

1.1. Những thành tựu cần phát huy:

- Xuất nhập khẩu tăng nhanh khiến vị trí thương mại quốc tế của VN trên trường quốc tế thay đổi theo hướng tích cực: Nếu năm 2006 VN xuất khẩu đứng thứ 57; nhập khẩu đứng thứ 49 (trong tổng số trên 260 nước và vùng lãnh thổ) [1]. Thị bất chấp suy thoái kinh tế giai đoạn (2007-2011), đến năm 2011 đứng thứ 39 thế giới về XK; đứng thứ 32 về NK. VN đứng đầu thế giới về xuất khẩu hồ tiêu; đứng thứ 2 trên thế giới về xuất khẩu các mặt hàng: gạo, điều nhân, cà phê; đứng trong 10 nước xuất khẩu nhiều hàng dệt may, giày dép, thủy sản, sản phẩm..

- Bất chấp kinh tế thế giới bị suy thoái và đặc biệt nghiêm trọng

Nền ngoại thương VN sau 5 năm gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) bên cạnh những thành tựu có tác động tích cực đến phát triển kinh tế, cũng bộc lộ những tồn tại, yếu kém dẫn tới chưa đạt được sự biến đổi về chất cần thiết. Việc đánh giá một cách khoa học thực trạng hoạt động ngoại thương của VN, nghiên cứu những nhân tố tác động, đề xuất các giải pháp phát triển bền vững hoạt động xuất nhập khẩu của VN trong những năm tới mang ý nghĩa thực tiễn và tính cấp thiết sâu sắc.

Từ khóa: Ngoại thương VN, Tổ chức Thương mại Thế giới, nhân tố tác động, phát triển bền vững.

tại các thị trường chủ lực của VN và thế giới như: Mỹ, EU, Nhật... nhưng nền ngoại thương VN trong 5 năm gia nhập WTO vẫn gia tăng, và đặc biệt nhanh trong năm 2011: Dệt may 15,6 tỉ USD, tăng 33,6% so với năm 2010; dầu thô 7,2 tỉ USD, tăng 45,9%; điện thoại các loại và linh kiện 6,9 tỉ USD, tăng 197,3%; giày dép 6,5 tỉ USD, tăng 27,3%; thủy sản 6,1 tỉ USD, tăng 21,7%; hàng điện tử ,máy tính 4,2 tỉ USD, tăng 16,9%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng 4,1 tỉ USD, tăng 34,5%; gỗ và sản phẩm gỗ 3,9 tỉ USD, tăng 13,7%; gạo 3,6 tỉ USD, tăng 12,2%; cao su 3,2 tỉ USD, tăng 35%; cà phê 2,7 tỉ USD,

tăng 48,1%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm gần 2,7 tỉ USD, giảm 5,2%; phương tiện vận tải và phụ tùng 2,4 tỉ USD, tăng 51,3%; xăng dầu 2,1 tỉ USD, tăng 53,6%.

- Xuất hiện nhiều mặt hàng XK có trị giá XK lớn , chiếm thị phần cao và có tác động đến thị trường thương mại thế giới : Nếu như trước năm 2007 là năm trước khi gia nhập WTO có chưa đầy 10 nhóm ngành hàng có kim ngạch XK trên 1 tỉ USD/ mỗi mặt hàng ,thì năm 2011 có 22 nhóm hàng, trong đó có 14 nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu trên 2 tỉ USD. Ta có thể hình dung qua Bảng 1.

- Cơ cấu hàng XK có sự

Bảng 1. Tình hình XK 22 nhóm hàng của VN có kim ngạch trên 1 tỉ USD trong năm 2011

STT	Kim ngạch đạt ở mỗi ngành hàng	Tên nhóm hàng
1	Khoảng 15,6 tỉ USD	Dệt may
2	Trên 4 tỉ USD	Dầu thô; điện thoại và các linh kiện điện thoại ,giày dép; thủy sản; sản phẩm điện tử , máy tính Máy móc thiết bị phương tiện ,phụ tùng ;
3.	Trên 3 tỉ USD	Gạo ; gỗ ; Kim loại,sản phẩm từ kim loại quý; cao su
4	Trên 2 tỉ USD	Cà-phê; xăng dầu , thành phẩm từ công nghiệp lọc dầu
5	Trên 1 tỉ USD	Than đá ; phẩm chất dẻo và đồ nhựa ; túi sách vali, mũ ô dù; sắt thép ; dây điện và cáp điện ; phương tiện vận tải và phụ ; hạt điều nhân....

Nguồn : Tổng hợp từ tài liệu của Tổng cục Thống kê VN.năm 2011



chuyển dịch tích cực: giảm XK nguyên, nhiên liệu thô từ 15,2 % xuống 11 %; tăng tỉ trọng nhóm ngành hàng công nghiệp chế tạo từ 62,8 % năm 2009 lên gần 70 % năm 2011.

- Từ sau khi gia nhập WTO các thành phần kinh tế được hoạt động trong môi trường kinh doanh chung mang tính bình đẳng nhờ đó khu vực kinh tế ngoài nhà nước ngày càng đóng góp vai trò quan trọng trong hoạt động ngoại thương của VN – chiếm khoảng trên 70 % kim ngạch xuất nhập khẩu.

1.2. Những hạn chế trong hoạt động ngoại thương VN sau 5 năm gia nhập WTO:

- Nhập siêu vẫn lớn nhất trong các nước đông nam châu Á : Mỗi năm sau khi gia nhập WTO bình quân VN nhập siêu 12 tỉ USD.

- Hoạt động XK của VN chủ yếu phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu ngoại nhập vì công nghiệp phụ trợ của VN phát triển yếu điều này làm tăng tính bị động của ngành sản xuất hàng xuất khẩu; chi phí tăng làm giảm khả năng cạnh tranh hàng xuất khẩu.

- Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu

của VN chậm thay đổi vẫn chủ yếu vẫn dựa vào xuất khẩu tài nguyên : dầu thô , tài nguyên đất , nước; xuất khẩu các mặt hàng công nghiệp thâm dụng lao động cao: dệt may, giày dép, lắp ráp hàng điện, điện tử và rất chậm thay đổi. Các mặt hàng này chiếm gần 90% kim ngạch xuất khẩu của VN.

- Thị trường xuất nhập khẩu của VN quá tập trung: mặc dù hàng xuất khẩu của nước ta đi 219 nước và khu vực, nhưng trên 82% trị giá hàng xuất khẩu của VN thực hiện với 6 nước và khu vực sau: Mỹ, EU(27), ASEAN, Nhật, Trung Quốc, Úc. Tính phụ thuộc cao về thị trường này khiến cho khi các thị trường này gặp khó khăn, trở ngại thì tác động rất mạnh vào hoạt động xuất khẩu của chúng ta.

- Hàng hóa XK của VN ngày càng gặp nhiều các biện pháp phòng vệ thương mại và các rào cản kỹ thuật :

+ Các doanh nghiệp VN gặp ngày càng nhiều rào cản chống bán phá giá (39 vụ).

+ Rào cản chống trợ cấp XK (5 vụ).

+ Biện pháp tự vệ TM (6 vụ).

- Tỷ trọng XK gia công vẫn còn cao trong XK ngành hàng công nghiệp như giày dép, hàng dệt may, hàng điện điện tử... ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động XK.

- Hàng xuất khẩu của VN có thương hiệu, thiết kế riêng, tính độc đáo còn ít, uy tín hàng VN chưa cao trên trường quốc tế.

Nhìn chung, sau khi gia nhập WTO xuất khẩu của VN không có sự mở rộng và tăng đột biến như Trung Quốc, nhưng ngành ngoại thương, trong đó có XK đang ngành càng đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế đất nước đưa VN hội nhập nhanh và có vị trí ngày càng quan trọng trên trường quốc tế.

1.3. Những nhân tố tác động đến hoạt động ngoại thương:

Những nhân tố khách quan:

- Sau khi gia nhập WTO, hoạt động ngoại thương VN gặp ngay cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, cho đến nay đầu năm 2012 dư âm của cuộc khủng hoảng chưa dứt, kinh tế của nhiều nước còn gặp khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng tăng tốc

cao hơn nữa của hoạt động xuất khẩu VN.

- Giá nguyên liệu thế giới tăng cao, trong khi đó đầu vào của nhiều ngành hàng xuất khẩu chủ lực của VN phụ thuộc vào nhập khẩu, nên chi phí xuất khẩu tăng ảnh hưởng hạn chế đến khả năng cạnh tranh của hàng XK VN.

- Nhiều nước tăng cường áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại; xây dựng các rào cản kỹ thuật tinh vi để bảo vệ kinh tế nội địa của nước họ.. cũng là nhân tố gây khó khăn cho XK của VN.

- Việc WTO chưa thừa nhận VN là nền kinh tế thị trường cho đến năm 2018 đã và đang gây trở ngại cho các doanh nghiệp xuất khẩu VN trong đối phó với các biện pháp phòng vệ thương mại của các nước nhằm vào hàng xuất khẩu của VN.

Những nhân tố chủ quan:

- Cải cách kinh tế của VN còn chậm so với cam kết WTO đã tác động chưa thuận lợi đến các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp xuất nhập khẩu nói riêng.

- Hệ thống tài chính ngân hàng chưa mạnh, lạm phát 2 con số, lãi suất tín dụng cao 20-22%/năm... không những ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu, mà còn làm cho nhiều doanh nghiệp XK bị thua lỗ và phá sản.

- Môi trường kinh doanh của VN nhìn chung chưa cải thiện mạnh như ở nhiều nước trên thế giới, nên bị tụt hạng ở nhiều tiêu chí. Thật vậy, theo xếp hạng về môi trường kinh doanh năm 2012 của Ngân hàng Thế giới VN rơi từ thứ 90 xuống thứ 98/183 nước, bị tụt 8 bậc. Điều này ảnh hưởng

bất thuận lợi đến các doanh nghiệp trong đó có doanh nghiệp xuất khẩu.

- Nền công nghiệp phụ trợ đáp ứng nguyên liệu cho chế biến hàng XK phát triển yếu ảnh hưởng đến tính cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu và hiện chưa có chính sách khuyến khích mang tính hấp dẫn thu hút các nhà kinh doanh trong và ngoài nước đầu tư vào ngành.

- Nhận thức của các doanh nghiệp về hội nhập còn nhiều hạn chế: cho đến nay sau hơn 5 năm gia nhập WTO nhiều doanh nghiệp cũng vẫn chưa nắm bắt các cơ hội và thách thức đối với ngành và doanh nghiệp của mình khi VN gia nhập tổ chức này, nên chưa xây dựng được chiến lược đối phó thích ứng

2. Những định hướng và giải pháp để ngành ngoại thương VN phát triển dưới tác động của WTO

2.1. Nhận diện những cơ hội và thách thức đối với ngành ngoại thương VN trong năm 2012:

Những cơ hội:

- Nhiều nước chủ chốt đang chung tay giải quyết khó khăn của nền kinh tế-tài chính thế giới để khôi phục tốc độ tăng trưởng, sức mua gia tăng đặc biệt là hàng hóa giá rẻ. Đây là cơ hội để VN đẩy mạnh xuất khẩu.

- Giá cả nhiều loại hàng hóa thiết yếu: lương thực, thủy hải sản, nông sản gia tăng giá... ảnh hưởng thuận lợi đến hiệu quả xuất khẩu.

- Dự báo có sự thay đổi liên quan đến đồng nhân dân tệ theo chiều hướng tăng giá, sức cạnh tranh của hàng xuất khẩu của Trung quốc tạo cơ hội tốt cho hàng hóa xuất khẩu của VN.

- VN nằm ở giai đoạn thực thi mạnh mẽ các cam kết khi gia nhập

WTO, nhiều sự thay đổi sẽ diễn ra ảnh hưởng tích cực đến môi trường kinh doanh của doanh nghiệp.

Những thách thức tác động bất thuận lợi tới hoạt động xuất khẩu:

- Kinh tế châu Âu, thị trường lớn thứ 2 của VN vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong năm 2012.

- Việc quốc tế ban hành lệnh trừng phạt chống Iran có thể sẽ làm tăng giá dầu thô thêm từ 20-25 USD/thùng, điều này làm cho giá nguyên vật liệu chiến lược tăng ảnh hưởng đến chi phí đầu vào của sản phẩm xuất khẩu, làm giảm tính cạnh tranh của hàng hóa trên trường quốc tế.

2.2. Những kiến nghị giải pháp đề xuất:

Ở tầm vĩ mô:

- Tiếp tục thực hiện đúng các cam kết khi gia nhập WTO để tạo môi trường kinh doanh tốt hơn nữa giúp cho các doanh nghiệp hoạt động thuận lợi với chi phí hành chính thấp.

- Tiếp tục cải cách hành chính trong đó đặc biệt chú ý khâu hải quan và khâu thuế.

- Xây dựng và thông qua phương án áp dụng mạnh các rào cản kỹ thuật trong hoạt động thương mại quốc tế: tiêu chuẩn chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; về môi trường; về nguồn gốc xuất hàng, biện pháp khẩn cấp... để vừa kiểm soát hàng nhập khẩu bảo vệ người tiêu dùng và vừa tham gia bảo hộ ở mức cho phép thị trường nội địa để giảm nhập siêu.

- Đặc biệt chú ý hoàn thiện và ổn định chính sách tiền tệ - tài chính: Chính sách tỉ giá hối đoái; chính sách tín dụng XK. Chính sách này phải tính đến đặc thù của nền XK của VN là phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu, kể cả nông nghiệp.

- Tuyên truyền chính sách hội nhập kinh tế quốc tế để khắc phục tình trạng doanh nghiệp XK ít biết về các chương trình ưu đãi thuế quan khi XK sang các thị trường mà ta đã ký kết các Hiệp định thương mại tự do (có 7 Hiệp định thương mại tự do VN đã ký kết, đã có hiệu lực thực thi. Và mỗi hiệp định có quy chế khác nhau về điều kiện để được hưởng ưu đãi thuế quan)

- Tăng cường hoạt động đối ngoại để mở thị trường thuận lợi; có phương án để các cơ quan ngoại giao của VN ở nước ngoài tham gia phát triển thị trường và trở thành cầu nối với các doanh nghiệp trong nước.

- Nâng cao hiệu quả và tính minh bạch, công khai, công bằng của hoạt động xúc tiến thương mại sử dụng ngân sách nhà nước.

- Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp phụ trợ.

Về phía doanh nghiệp:

- Nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm.

- Chủ động tham gia vào chuỗi giá trị gia tăng toàn cầu để tham gia

tạo ra các sản phẩm mang đẳng cấp quốc tế và ổn định đầu ra của hoạt động kinh doanh XK.

- Xây dựng các chiến lược đa dạng hóa thị trường và sản phẩm: chú ý thị trường Nga. Các nước Liên Xô cũ, các nước Ả Rập, châu Phi... Những nước này đều cần nhiều sản phẩm công nghiệp và nông sản phẩm của ta, và trong năm 2008-2010 Chính phủ ta đã có những chuyến thăm và ký kết được nhiều văn kiện tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu.

- Mỗi thị trường có qui định tiêu chuẩn về chất lượng khác nhau, nên doanh nghiệp phải tìm hiểu kỹ và xây dựng chiến lược đáp ứng trên nguyên tắc “Chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm” là yếu tố hàng đầu để thâm nhập thị trường thành công.

- Tăng cường gắn kết giữa nhà thương mại với nhà sản xuất thành xuất khẩu để tạo ra những sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường nhờ đó mà ổn định đầu ra của sản phẩm.

- Xây dựng và củng cố các tiêu chuẩn quản trị chất lượng như ISO;

HACCP; ISO – 14000; GMP... Nghiên cứu để đối phó có hiệu quả những tiêu chuẩn mới đối với sản phẩm nhập khẩu vào những thị trường chủ lực như tiêu chuẩn IUU quy định mới của EU đối với thủy sản đánh bắt trên biển; ASC của Quỹ bảo vệ thiên nhiên hoang dã thế giới (WWF)

- Tăng cường công tác tiếp thị, tham gia có hiệu quả vào chương trình xúc tiến thương mại có sự hỗ trợ của Nhà nước và Hiệp hội

- Giám sát để tìm cách giảm chi phí kinh doanh, từ đó giảm giá xuất khẩu nâng cao khả năng cạnh tranh trong bối cảnh: kinh tế một số nước vẫn còn nhiều khó khăn chưa thoát hoàn toàn cơn khủng hoảng kinh tế.

3. Kết luận

Năm năm chưa phải là dài sau khi VN gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới nhưng cũng đã giúp chúng ta nhận diện rõ cơ hội và thách thức mang lại cho hoạt động ngoại thương của VN. Quan trọng hơn, các cấp quản lý của nền kinh tế cần có những chiến lược và giải pháp cụ thể để đưa hoạt động thương mại quốc tế của chúng ta hội nhập có hiệu quả vào thị trường khu vực và thế giới ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

GS.TS. Võ Thanh Thu (2010), *Quan hệ kinh tế quốc tế*, NXB Lao động.

Tổng cục Thống kê VN, www.gso.gov.vn, 2011.

Trang Web của Bộ Kế hoạch & Đầu tư: www.mpi.gov.vn

Trang Web của Bộ Công thương: www.moit.gov.vn

